TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09/02/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Ái Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Thôi
2. Ông Nguyễn Bính

Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Hơn, Thư ký Toà án nhân dân thành phố , tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận *tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thúy An, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 512/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 29/2018/QĐST - HNGĐ ngày 24/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Đăng T, sinh năm: 19…..
Địa chỉ: khu phố 3, phường Đ, thành phố C, tỉnh Bình Thuận.
2. Bị đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm: 19….
Địa chỉ: khu phố 3, phường Đ, thành phố C, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Ông Hồ Đăng T và bà Trần Thị C tự nguyện chung sống và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố C vào năm 1993, giấy chứng nhận kết hôn số 01/1993, quyển số 01.

Trong quá trình vợ chồng chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc cùng nhau làm ăn lo cho gia đình và con cái. Nhưng đến năm 2012, vợ chồng thường cãi nhau và dẫn đến xô xát, không thể hòa giải được nên đã sống

ly thân từ năm 2012 cho đến nay, mạnh ai người đó sống, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay ông T xác định tình cảm vợ chồng với bà C không còn, ông Tyêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn bà Trần Thị C.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Hồ Kim U, sinh năm 19… và Hồ Đăng Công T, sinh năm 19….

Các con chung đã trưởng thành, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Trần Thị C trình bày:

Bà Trần Thị C và ông Hồ Đăng Ttự nguyện chung sống và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố C vào năm 1993.

Trong quá trình vợ chồng chung sống thường xẩy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do sự tác động của gia đình bên chồng nên ông bà thường cãi nhau, ông T nghe lời gia đình nên thường xuyên đánh bà C. Bà C và ông T ở chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau từ năm 2008 cho đến nay.

Nay bà C xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T, ông T yêu cầu ly hôn, bà C đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Hồ Kim U, sinh năm 19…và Hồ Đăng Công T, sinh năm 19….

Các con chung đã trưởng thành, bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Bà C yêu cầu ông T ký giấy để căn nhà tại khu phố 3, phường Đ, thành phố C lại cho con trai của ông bà là Hồ Đăng Công T. Nếu ông Tkhông đồng ý ký giấy để nhà lại cho con thì bà C yêu cầu chia tài sản với ông T.

- Về nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trần Thị C đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Toà án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát có ý kiến như sau :

- Về tố tụng : từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán, thư ký chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành các trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với người tham gia tố tụng : nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật và chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung : Qua xem xét hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Viện kiểm sát thấy rằng trình trạng hôn nhân giữa ông Hồ Đăng T và bà Trần Thị C đã trầm trọng, nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Ông T và bà C không còn tình cảm, không còn chung sống với nhau. Do đó:

Về hôn nhân : đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Đăng T, ông Hồ Đăng T được ly hôn với bà Trần Thị C.

Về con chung: 02 con chung của ông T và bà C đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về tài sản chung : do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

Về nợ chung : do đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, nghe lời trình bày của đương sự và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hồ Đăng T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Trần Thị C. Bà C là bị đơn trong vụ án có địa chỉ cư trú tại khu phố 3, phường Đ, thành phố C, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo qui định tại khoản 01 Điều 28 ; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt:

Bà Trần Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy ông Hồ Đăng Tvà bà Trần Thị C sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố C vào năm 1993, giấy chứng nhận kết hôn số 01/1993, quyển số 01. Trong quá trình chung sống do hai bên có sự bất đồng về cách sống nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Ông T và bà C không có sự yêu thương, quý trọng nhau, bỏ mặc nhau

muốn sống ra sao thì sống, hôn nhân không còn hạnh phúc dẫn đến tình cảm vợ chồng giữa ông T và bà C không còn khả năng hàn gắn. Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định là vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ và sống chung với nhau. Trường hợp của ông T và bà C mạnh ai nấy sống, ông bà đã sống ly thân nhau từ năm 2012 cho đến nay. Nay ông T xác định tình cảm vợ chồng với bà C không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà C.

Về phía bà Cúc, bà C xác định bà và ông T chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, bà không còn tình cảm vợ chồng với ông T nên bà đồng ý ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện để ông T và bà C hòa giải hàn gắn tình cảm cũng như giải quyết về vấn đề tài sản chung của vợ chông nếu một trong các bên có yêu cầu nhưng bà C đều vắng mặt.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu về việc giải quyết vụ án, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết thấy rằng trình trạng hôn nhân giữa ông Hồ Đăng T và bà Trần Thị C đã trầm trọng, nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Ông T và bà C không còn tình cảm, không còn chung sống với nhau nên đề nghị Hội đồng xét xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Đăng T về ly hôn. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát như trên là có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của ông T và bà C lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 01 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T, cho ly hôn giữa ông T và bà C.

[4] Về nuôi con: ông Hồ Đăng T và bà Trần Thị C có 02 con chung tên Hồ Kim U, sinh năm 19… và Hồ Đăng Công T, sinh năm 19….

Các con chung đã trưởng thành, ông T và bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: ông Tkhông yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: ông T khai không có nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, khoản 01 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 ;

Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân : Cho ly hôn giữa ông Hồ Đăng T và bà Trần Thị C.

2.Về án phí: Ông Hồ Đăng T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 04/10/2017 ông T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0013768 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết nay chuyển sang thành án phí và sung công quỹ nhà nước. Ông T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết
- Toà án tỉnh Bình Thuận
- Thi hành án dân sự Phan Thiết
- UBND phường Đức Long, Thành phố Phan Thiết.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Hà Thị Ái Quyên